TOÀ PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI HÀ NỘI** _____	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

Bản án số: 528/2025/HS-PT
Ngày: 27/11/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Thành Quang;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Vũ Đông;

Ông Phạm Văn Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Xuân Thành – Thư ký viên.

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Tiến - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 27/11/2025, tại điểm cầu trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội và điểm cầu Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, mở phiên tòa công khai, trực tuyến, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 393/2025/TLPT-HS ngày 02/10/2025, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 154/2025/HS-ST ngày 14/7/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Bị cáo Ngô Quang T; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 15/02/1980, tại Phường C, Thành phố L, tỉnh Hải Dương; nơi ĐKTT và nơi ở hiện tại: Khu dân cư P, phường C, thành phố L, tỉnh Hải Dương (nay là phường L, thành phố Hải Phòng); số thẻ CCCD: 030080006xxx; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Quang B, sinh năm 1958 và bà Lê Thị L, sinh năm 1958; vợ là Lại Thị N, sinh năm 1984 (đã ly hôn); có 04 con: con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2021; tiền sự: không; tiền án: Năm 2018, bị xử phạt 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội *"Cố ý gây thương tích"* tại Bản án số 236/2018/HSPT ngày 11/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh; sau đó bị cáo bị buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo Quyết định số 01/2023/QĐCA ngày 03/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương; hiện bị cáo được trích xuất về Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lại Thế H, Công ty Luật TNHH N thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ: Lô 186, khu đô thị Đ, đường D, phường Đ (nay là phường H), tỉnh Thanh Hóa; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do tình hình dịch Covid 19 bùng phát nên gặp khó khăn về kinh tế, bản thân Ngô Quang T không có việc làm ổn định, để có tiền tiêu xài cá nhân T đã nảy sinh ý định thành lập công ty "ảo", lập ra các tài khoản ngân hàng đứng tên người khác, sau đó đăng bài bán Pin năng lượng mặt trời trong các hội nhóm trên Facebook, Zalo; khi có người liên lạc T sẽ trực tiếp trao đổi và thực hiện các thủ đoạn để tạo niềm tin với người mua hàng tin tưởng là có hàng thật, thống nhất mua bán số lượng cụ thể rồi yêu cầu chuyển tiền; khi nhận được tiền thì chiếm đoạt.

Để thực hiện được hành vi trên, đầu tháng 02/2021, do đang có quan hệ yêu đương, sống với nhau như vợ chồng với Nguyễn Thị Hoài Ph, T đã nhờ Ph thành lập Công ty TNHH thương mại dịch vụ N, Nguyễn Thị Hoài Ph đứng tên làm Giám đốc công ty. Ngày 02/02/2021, Công ty TNHH thương mại dịch vụ N (Viết tắt tên là Công ty N) đã được Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số doanh nghiệp là: 0316703xxx. Tiếp theo, T nhờ Ph đứng ra lập tài khoản ngân hàng tại Ngân hàng MB đứng tên Ph, số tài khoản: 7390118071xxx, đăng ký sim số "rác' 0904099xxx để nhận mã OTP và chuyển tiền qua internetbanking. Ngoài ra, T nhờ Ph nói với con gái của Ph mở thêm 01 tài khỏa tại Ngân hàng MB đứng tên Nguyễn Phương A, số tài khoản là 0682322209xxx, vẫn đăng ký sim số "rác" để dễ dàng chuyển tiền bằng internetbanking. Sau đó, T lập ra tài khoản facebook "ảo" có tên là "S Sài Gòn" rồi đăng bài trên các các hội nhóm với nội dung chạy quảng cáo xả Pin năng lượng mặt trời, với nhiều loại khác nhau để cho người có nhu cầu dễ dàng lựa chọn. Trên các bài đăng, T để lại số điện thoại sim "rác" mà T đã chuẩn bị trước là 0985.030xxx và số đăng ký đứng tên Công ty N là 0967180xxx.

Ngày 27/5/2021, anh Trịnh Văn Kh, sinh năm 1972 trú tại thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa sử dụng facebook thì thấy tài khoản "S Sài Gòn" đăng bài bán xả kho Pin năng lượng mặt trời với giá rẻ, do có nhu cầu sử dụng nên anh Kh đã liên lạc vào số điện thoại 0985.030.xxx là số để lại trong bài đăng. Khi anh Kh liên lạc thì T xưng tên "X" là nhân viên của Công ty N, sau đó hai bên liên lạc qua Zalo, số điện thoại này T đã đăng ký tài khoản Zalo là "Hoàng X 94". Anh Kh hỏi mua Pin Pallet Canidian 450WP và yêu cầu đến kho hàng để kiểm tra trực tiếp. Sau khi thống nhất, T tìm hiểu trên mạng thấy có Công ty TNHH S Miền Bắc có kho hàng ở Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh nên đã liên lạc với Công ty và yêu cầu được cho người đến xem mặt hàng Pin như anh Kh yêu cầu. Ngày 28/5/2021, anh Kh nhờ anh Trần Quốc H1, sinh năm 1971, trú tại 139/14 P, phường 6, quận G, TP. Hồ Chí Minh đi kiểm tra hàng thực tế, anh H1 sử dụng số điện thoại 0969.878.xxx liên lạc vào số điện thoại 0985.030.xxx với T lúc này đang lấy danh nghĩa là X nhân viên Công ty. Do đã liên hệ với Công ty TNHH S Miền Bắc nên T hẹn anh H1 đến đường Xa lộ Hà Nội (TP. Hồ Chí Minh), T chủ động sử dụng xe máy, đeo khẩu trang, mặc áo dài tay để tránh bị phát hiện, sau đó dẫn anh H1

đến kho hàng của Công ty TNHH SMiền Bắc tại TP. Thủ Đức, khi đến nơi T chủ động liên hệ với phía Công ty để được cho người vào xem hàng, anh H1 vào xem hàng và chụp ảnh mã hàng gửi cho anh Kh theo yêu cầu, ngoài ra T chủ động gọi điện trực tiếp quay cho anh Kh xem mã hàng thực tế. Sau khi trực tiếp xem mặt hàng, anh Kh hoàn toàn tin tưởng và thống nhất với T làm hợp đồng mua 240 tấm Pin loại canadian 450WP, với mức giá là 2.709.000đ (Hai triệu bảy trăm linh chín nghìn đồng)/01 tấm, tổng số tiền là 650.160.000đ (Sáu trăm năm mươi triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

Sau đó, T đã chủ động soạn thảo 01 hợp đồng mua bán Pin NLMT vào ngày 28/5/2021 với anh Kh gửi thông tin bên mua là Trịnh Văn Kh, địa chỉ thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, số điện thoại: 0963.163.xxx, số CMND là 171574xxx cấp ngày 06/12/2006 với bên bán Công ty N có thông tin như ở trên, trong hợp đồng T có nêu các điều khoản như hợp đồng mua bán thông thường khác; T chủ động ký tên và dùng con dấu Công ty với chức danh Giám đốc tên Nguyễn Thị Hoài Ph đóng dấu vào hợp đồng. Sau đó, T chụp ảnh và gửi qua Zalo cho anh Kh, khi gửi hợp đồng T dùng Zalo lấy tên là Ph N đăng ký bằng sim "rác" nhắn tin cho anh Kh với vai trò là Ph giám đốc Công ty chuyển hợp đồng cho anh Kh. Để tạo thêm sự tin tưởng với anh Kh, T đã mượn số tài khoản của Ph lập từ trước và đang sử dụng lâu nay để phòng trường hợp anh Kh kiểm tra số tài khoản, vì T lo sợ nếu thấy số tài khoản mới anh Kh sẽ nghi ngờ lừa đảo. Sau đó, T yêu cầu anh Kh chuyển tiền mua hàng vào số tài khoản 6400205659xxx tại Ngân hàng Agribank của Ph, ngoài ra T chụp cả thẻ ATM mà Ph thường xuyên sử dụng mang tên Ph cho anh Kh tin tưởng. Theo đó, ngày 01/6/2021, anh Kh đã chuyển số tiền 650.160.000đ (Sáu trăm năm mươi triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) số tài khoản 6400205659xxx tại Ngân hàng Agribank của Ph. Ngay sau khi nhận được tiền của anh Kh, T đã khóa Facebook "S Sài Gòn", khóa Zalo "Hoàng X 94" và tắt, vứt bỏ sim số 0985030xxx và 0967180xxx. Ngay sau đó, T chuyển tiền bằng internetbanking, sang nhiều số tài khoản khác nhau nhằm che giấu hành vi của mình; cụ thể: T chuyển số tiền 200 triệu đồng sang tài khoản Ngân hàng Agribank của T số tài khoản 6160205408xxx; ngày 05/6/2021 và 07/6/2021, T chuyển sang tài khoản MB đứng tên Nguyễn Phương A mà T nhờ Ph lập, số tài khoản 0682322209xxx. Đồng thời ngày 01/06/2021, T chuyển số tiền 450 triệu đồng sang tài khoản MB đứng tên Nguyễn Thị Hoài Ph, số tài khoản 7390118071xxx. Toàn bộ số tiền trên T đều sử dụng để chi tiêu cá nhân hết, sau đó T liên tục thay đổi chỗ ở để trốn tránh cơ quan công an.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 154/2025/HS-ST ngày 14/7/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Quang T 13 (Mười ba) năm tù về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*. Tổng hợp với hình phạt chưa chấp hành 12 tháng 08 ngày của Bản án số 236/2018/HSPT ngày 11/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 01/2023/HSST-QĐ ngày 03/3/2023 của Tòa án thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai

bản án là 14 năm (Mười bốn) năm 08 (Tám) ngày tù; Thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2025.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17/5/2025, bị cáo Ngô Quang T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân đã nhận thức được và rất ăn năn, hối lỗi về hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ngô Quang T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và trình bày bản thân rất ăn năn, hối cải, xin được Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc việc bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, phải nuôi 4 con nhỏ để xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm: Bị cáo Ngô Quang T có nhân thân xấu, có 01 tiền án; chiếm đoạt của bị hại 650.160.000 đồng, chưa bồi thường. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, không có tình tiết gì mới để xem xét, giảm nhẹ thêm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của của bị cáo Ngô Quang T làm trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng, căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên toà và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Do không có việc làm ổn định, để có tiền tiêu xài cá nhân, khoảng đầu năm 2021, bị cáo Ngô Quang T đã nhờ Nguyễn Thị Hoài Ph đứng tên thành lập Công ty TNHH thương mại dịch vụ N, đồng thời nhờ Ph mở 02 tài khoản ngân hàng để T quản lý sử dụng. Sau đó, T lập ra tài khoản facebook, Zalo "ảo" đăng bài bán Pin năng lượng mặt trời với giá rẻ, khi có người hỏi mua thì T là người chủ động liên lạc và tự đóng nhiều vai trò khác nhau đưa ra thông tin gian dối để tạo niềm tin với người mua. Khi tạo được niềm tin thì T yêu cầu người mua chuyển tiền và chiếm đoạt để chi tiêu cá nhân. Với thủ đoạn như trên, ngày 01/6/2021, Ngô Quang T đã chiếm đoạt của anh Trịnh Văn Kh số tiền 650.160.000đ (Sáu trăm năm mươi triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng). Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định Ngô Quang T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", thuộc trường hợp "Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên" quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Năm 2018,

Ngô Quang T bị xử phạt 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích" tại Bản án số 236/2018/HSPT ngày 11/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh; sau đó bị cáo bị buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo Quyết định số 01/2023/QĐCA ngày 03/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương, chưa được xóa án tích. Như vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự, trong lần phạm tội này, bị cáo là tái phạm. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là đúng.

[4] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, hoàn cảnh thực tế hiện tại của bị cáo rất khó khăn, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc và cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[5] Về hình phạt, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp có khung hình phạt được quy định từ 12 năm đến tù chung thân; bị cáo là tái phạm; hậu quả của tội phạm chưa được khắc phục. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 13 năm tù là không nặng, bảo đảm yêu cầu giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung. Tòa án cấp sơ thẩm tổng hợp hình phạt của bị cáo trong lần phạm tội này với hình phạt mà bị cáo còn phải chấp hành theo Bản án số 236/2018/HSPT ngày 11/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 01/2023/QĐCA ngày 03/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương là đúng quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, không có tình tiết gì mới để xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí, căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội "Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án", bị cáo Ngô Quang T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Quang T; giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 154/2025/HSST ngày 14/7/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Quang T 13 (Mười ba) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp với hình phạt chưa chấp hành 12 tháng 08 ngày của Bản án số 236/2018/HSPT ngày 11/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 01/2023/HSST-QĐ ngày 03/3/2023 của Tòa án thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo, buộc bị cáo Ngô Quang T phải chấp hành hình phạt chung của

hai bản án là 14 (Mười bốn) năm 08 (Tám) ngày tù; Thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2025.

2. Về án phí: Bị cáo Ngô Quang T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
-Viện Công tố và KSXXPT tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo (qua trại giam);
- Lưu Phòng HCTP (VP), HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Chu Thành Quang